

*Bù Đăng, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

Số: 71/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2020/TLST – DS ngày 21 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1969

Bà Đồng Thị C, sinh năm 1970

Cùng trú tại: Thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Đoàn Thị N chỉ yêu cầu ông Lê Văn Đ và bà Đồng Thị C trả số tiền 40.000.000 đồng trong tổng số tiền 200.000.000 đồng mà ông Đ, bà C đã vay; chị N không yêu cầu ông Đ, bà C phải trả số tiền nợ còn lại.

Ông Lê Văn Đ, bà Đồng Thị C có nghĩa vụ trả cho chị Đoàn Thị N số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Thời hạn và phương thức trả: Ông Đ, bà C có nghĩa vụ trả cho chị Đoàn Thị N số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) bằng tiền mặt và trả một lần vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 02/11/2020.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Văn Đ, bà Đồng Thị C phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu

đồng).

Chị Đoàn Thị N không phải chịu, Chi cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn trả lại cho chị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 015720 ngày 21/10/2020.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Đào**